

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ HỌC TẬP CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

THS. NGUYỄN VĂN ĐỨC

Khi ở nước ngoài, Hồ Chí Minh đã tìm hiểu, nghiên cứu nhiều học thuyết chính trị - xã hội và đi đến nhận xét rằng: Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin. Điều đó đồng nghĩa với việc Người chọn chủ nghĩa Mác – Lênin làm nền tảng tư tưởng cho cách mạng Việt Nam. Chính kinh nghiệm học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin của Hồ Chí Minh là sự thể hiện tư tưởng của Người về lĩnh vực này.

Mong muốn của Hồ Chí Minh là đi ra ngoài xem nước Pháp và các nước khác, sau khi xem họ làm thế nào thì sẽ trở về giúp đồng bào mình. Vì vậy, Người ra nước ngoài với quyết tâm tìm cho kỳ được lý luận mới mà ở trong nước không có, để giải quyết những vấn đề thực tiễn của cách mạng Việt Nam đang đặt ra. Người đến với Cách mạng Tháng Mười, với chủ nghĩa Mác – Lênin bằng tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của người dân mất nước, như Người viết: “Lúc bấy giờ, tôi ủng hộ Cách mạng tháng Mười chỉ là theo cảm tính tự nhiên...; tôi kính yêu Lênin vì Lênin là người yêu nước vĩ đại đã giải phóng cho đồng bào mình...; tôi tham gia Đảng xã hội Pháp vì họ tỏ ra đồng tình với tôi, với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức...” Tình cảm nồng nàn ấy là điều kiện thuận lợi để Hồ Chí Minh tiếp thu chủ nghĩa Mác – Lênin một cách nhanh chóng, chắc chắn. Bây giờ, để việc học các môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đạt kết quả tốt phải xây dựng được tình cảm cách mạng cho người học. Lửa nhiệt

tình cách mạng của thầy phải truyền cho các thế hệ người học thấm nhuần. Một khi làm cho người học thấy ý nghĩa tác dụng của lý luận đối với mình thì nhất định họ tìm mọi cách để học bằng được. Tiếc thay, việc này ta làm chưa thật hay.

Trước khi tiếp cận chủ nghĩa Mác – Lênin, Hồ Chí Minh đã tự hoàn thiện cho mình vốn kiến thức phong phú về văn hóa, chính trị cũng như vốn sống thực tiễn, từ đó tạo nên bản lĩnh trí tuệ vượt trội so với các nhà yêu nước Việt Nam thời bấy giờ. Bản lĩnh ấy giúp cho Hồ Chí Minh nâng cao khả năng tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo khi tiếp thu và vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin. Vì vậy, các bài viết của Hồ Chí Minh rất ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, bình dị, đi vào lòng người, không khuôn mẫu, giáo điều, thể hiện một sắc thái riêng. Nguyên tắc viết bài của Người là: phải gọn gàng, rõ ràng, vấn đề, nhưng không được cụt đầu, cụt đuôi. Để viết được phải tập luyện nhiều. Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Bác muốn viết bài nhằm tuyên truyền cho nước ta, cho chủ nghĩa cộng sản, nhưng không viết được chữ Pháp. Phải làm thế nào đây? Bác quyết tâm học viết cho kỳ được. Có một biên tập viên báo Sinh hoạt công nhân ở Pháp nhận thấy lòng quyết tâm đó nên đã động viên, hướng dẫn Bác viết báo. Lần đầu tiên Bác tập viết 3 dòng, được chỉnh sửa và cho đăng. Bác rất phấn khởi. Về sau, Bác tập viết dài hơn, rồi phải tập viết ngắn lại, từ đó tạo thành kỹ năng viết: có thể viết dài hoặc viết ngắn, điều đó

là tùy ý mình. Bác đặc biệt chú ý đến viết ngắn; viết xong rồi, phải đọc đi đọc lại, sửa đi sửa lại và nhờ người khác sửa giùm cho hoàn chỉnh. Cái cách ấy nếu học được thì chúng ta sẽ có những giáo trình chuẩn, giáo án và bài giảng hay, bài thi tốt mà không “dài dòng văn tự”, “dây cà ra dây muống”.

Để tiếp thu chủ nghĩa Mác – Lênin một cách có hiệu quả, Hồ Chí Minh đã sử dụng phương pháp biện chứng duy vật và phương pháp nhận thức kiểu “đắc ý, vong ngôn” của Phương Đông. Theo Người, học chủ nghĩa Mác – Lênin không phải học thuộc lòng sách, mà là học cái tinh thần, cái bản chất trong đó để xử lý công việc, xử lý mối quan hệ đối với mọi người và đối với bản thân; học những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác – Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế nước ta; từ đó tìm ra chủ trương, giải pháp, đối sách phù hợp cho từng hoàn cảnh, từng thời kỳ cụ thể của cách mạng Việt Nam, chứ không tìm những kết luận có sẵn trong kinh điển. Hồ Chí Minh luôn luôn nhắc nhở: Học lý luận không phải để bẻm mép, nhưng biết lý luận mà không đem ra thực hành là lý luận suông. Có lý luận thì mới hiểu được tình hình chính trị - xã hội để có chủ trương, biện pháp đúng, từ đó làm đúng và có hiệu quả. Đây là việc khó, vì tri thức phải đạt tới trình độ uyên thâm nhất định mới làm được mà không sợ sai. Bởi vậy, khi bàn về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Bác nói: ta không thể giống Liên xô, nên ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Lúc đó, có quan điểm cho rằng làm như thế là trái với Liên xô. Bác điềm tĩnh khẳng định: làm trái với Liên xô cũng là mácxít.

Đây là sự thấm nhuần một cách sâu sắc quan điểm lịch sử - cụ thể, như Lênin đã nói: Bản chất, linh hồn sống của chủ nghĩa Mác là phân tích cụ thể một tình hình cụ thể. Nghiên cứu những bài giảng của Bác về chủ nghĩa Mác – Lênin thì thấy trong đó kinh điển được trích dẫn rất ít, những trường hợp cần thiết thì Bác chỉ nêu đại ý tinh thần của các nhà kinh điển, chứ không “tầm chương trích cú” tràn lan. Chẳng hạn, khi đặt câu hỏi Cộng sản là gì? – Bác không trích nguyên văn, mà chỉ mượn ý của Lênin để trả lời rất giản đơn vắn tắt: Cộng sản là nhà máy, ruộng đất đều là của chung; lao động cũng chung của toàn dân. Cộng sản là không có chế độ tư hữu, không có giai cấp áp bức bóc lột. Cộng sản là của cải đều là của chung, sức sản xuất rất cao, nhân dân lao động hoàn toàn được giải phóng và sống rất tự do, sung sướng... Cách giảng giải ấy rất phù hợp với đối tượng, vì thế giúp người học dễ hiểu, dễ nhớ, dễ liên hệ. Nhìn lại bài học, bài viết, bài giảng của mình thì thấy chưa thể hiện được tinh thần đó; tính thực tiễn còn ít, tính sáng tạo thực sự chưa cao.

Trong hoàn cảnh nào Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh vai trò quyết định của yếu tố nội lực đối với sự tiến bộ của mỗi người, do đó phải luôn luôn nêu cao ý thức tự lực, tự cường, tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính. Vì thế, khi bàn về phương pháp học tập, Bác yêu cầu “phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học”, làm cho người học “phải biết tự động học tập”, lấy tự học là chính, chứ không trông chờ, ỷ lại, có thầy mới học, vắng thầy thì chơi... Muốn học tập tốt, người học phải xác định động cơ học tập đúng đắn, nghĩa là phải trả lời được câu hỏi: **Học để làm gì?**

Bác đưa ra bốn nội dung:

Một là, học để sửa chữa tư tưởng. Hăng hái, nhiệt tình tham gia cách mạng là tốt, nhưng chưa đủ nếu tư tưởng chưa thật đúng là tư tưởng cách mạng. Vì vậy, học chủ nghĩa Mác – Lênin để sửa chữa, uốn nắn tư tưởng cho đúng. Tư tưởng đúng thì hành động mới không sai lệch, mới hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hai là, học để tu dưỡng đạo đức cách mạng. Có đạo đức cách mạng thì mới tận tụy với công việc, sẵn sàng hy sinh vì lợi ích chung của dân tộc, của cách mạng.

Ba là, học để xây dựng niềm tin: tin tưởng vào Đoàn thể, tin tưởng vào nhân dân, tin tưởng vào tương lai của dân tộc, của cách mạng. Có niềm tin thì khi thực hành mới vững vàng, hăng hái, lúc gặp khó khăn mới kiên quyết tìm cách vượt qua.

Bốn là, học để hành. Học phải đi đôi với hành. Học mà không hành là học vô ích. Hành mà không học thì không trôi chảy.

Lấy tinh thần ấy đem so sánh với việc học ngày nay thì thấy bên cạnh những thành quả đã đạt được cũng còn nhiều vấn đề không thể không quan tâm. Hiện tượng học đối phó, học để hợp thức hóa văn bằng, chứng chỉ...đang tồn tại như là những thách thức trong lĩnh vực giáo dục, cần phải được khắc phục dần từng bước.

Đảng ta xác định: lấy chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Bằng rất nhiều biện pháp, cách thức tuyên truyền khác nhau, Đảng đã, đang làm cho nó thực sự trở thành tư tưởng bao trùm trong toàn xã hội. Đặc biệt, đối với sinh viên – tầng lớp ưu tú trong thanh niên Việt Nam – được bố trí khoảng 10% số đơn vị học trình của toàn khóa học để học tập các môn khoa học này. Điều đó chứng tỏ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước ta đối với việc xây dựng lập trường tư tưởng cho đội ngũ trí thức tương lai của nước nhà.

Trách nhiệm của các thế hệ thầy, trò là tiếp tục dạy và học sao cho đạt hiệu quả cao, xứng đáng với sự quan tâm đó của Đảng. Ở mỗi vị trí đều cần sự nỗ lực của người thực hiện nhiệm vụ là chính, vì nó là yếu tố quyết định kết quả cuối cùng. Cái khách quan bên ngoài là cần thiết, nhưng phải thông qua cái nội lực mới phát huy tác dụng. Theo đó, việc học và dạy phải như lời của Khổng Tử đã nói ngày xưa: học không biết mỗi, dạy không biết chán.

ThS. Nguyễn Văn Đức

***Phó trưởng Ban Khoa học cơ bản
Trường ĐHDL Văn Lang***